

Số: /BG-YTKVKS

Đông Khánh Sơn, ngày tháng 12 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ
Gói thầu: “Mua sắm Vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm
năm 2026-2027 (24 tháng)”

Kính gửi: Các công ty trong và ngoài tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15 Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 08 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Trung tâm Y tế huyện Khánh Sơn có nhu cầu tiếp nhận báo giá của các công ty trong và ngoài tỉnh để tham khảo, xây dựng tính năng kỹ thuật, giá gói thầu, làm cơ sở xây dựng Kế hoạch tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu “Mua sắm Vật tư y tế, sinh phẩm, hóa chất, sinh phẩm năm 2026-2027 (24 tháng)” với nội dung cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CỦA ĐƠN VỊ YÊU CẦU BÁO GIÁ

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

- Tên đơn vị: Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn
- Địa chỉ: Thôn Tà Nĩa, xã Đông Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Tình
- Chức vụ: Nhân viên phòng Tổ chức – Hành chính
- Điện thoại: 034 284 5869
- Địa chỉ nhận báo giá: Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn; Thôn Tà Nĩa, xã Đông Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa.
- Email: khanhhoa.ytks.syt@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: Nhận trực tiếp hoặc email. Bản báo giá hợp lệ là bản thực hiện đúng theo Phụ lục 4 được ký tên, đóng dấu đỏ, bỏ vào bì thư đóng dấu niêm phong (nếu là bản giấy) hoặc bản scan (nếu gửi qua email).

Ngoài bì ghi rõ: THƯ BÁO GIÁ gói thầu “Mua sắm vật tư y tế, Hóa chất, sinh phẩm năm 2026-2027 (24 tháng)”.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

- Từ 10 giờ ngày 15 tháng 12 năm 2025 đến trước 14 giờ ngày 29 tháng 12 năm 2025.
- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được đơn vị xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 29 tháng 12 năm 2025.

II. NỘI DUNG YÊU CẦU BÁO GIÁ

1. Danh mục vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm chi tiết yêu cầu báo giá:

1.1. Phụ lục 1: Danh mục Vật tư y tế gồm 77 khoản

1.2. Phụ lục 2: Danh mục Hóa chất gồm 48 khoản

1.3. Phụ lục 3: Danh mục Sinh phẩm gồm 16 khoản

(Chi tiết từng chủng loại theo phụ lục 1,2,3 đính kèm)

Kính đề nghị quý các công ty quan tâm, kịp thời cung cấp báo giá theo phụ lục 2 đính kèm.

2. Các thông tin khác: đề nghị các hãng sản xuất, nhà cung cấp thiết bị y tế tại Việt Nam cung cấp đầy đủ thông tin:

Đề nghị quý công ty mô tả chi tiết, cụ thể yêu cầu đặt tính kỹ thuật của từng loại vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm.

- Bảng báo giá: theo mẫu báo giá chi tiết (tại phụ lục 4) đính kèm.

- Số lượng bản báo giá: 01 bản chính.

- Báo giá đã bao gồm thuế (VAT), thuế nhập khẩu (nếu có) và tất cả các chi phí liên quan kể cả phí vận chuyển đến Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn, địa chỉ: Thôn Tà Nĩa, xã Đông Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa.

- Đơn vị tiền tệ tham gia báo giá: Việt Nam đồng.

Rất mong sự hợp tác của quý các công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên (Đăng tải);
- Đăng tải trên <https://muasamcong.mpi.gov.vn>;
- Websit: <https://trungtamytekhanhson.khanhhoa.gov.vn>;
- Các phòng: TCKT, KHNH (VBĐT);
- Ban Giám đốc (VBĐT);
- Các thành viên HĐMS, HĐKHKT (VBĐT);
- Lưu: VT, Dược.

GIÁM ĐỐC

Trần Ngọc Thạch

Mã đơn vị: 56007

**PHỤ LỤC 1: DANH MỤC, SỐ LƯỢNG, CẤU HÌNH, TÍNH NĂNG KỸ THUẬT VẬT TƯ Y TẾ
MỜI CHÀO GIÁ**

Gói thầu: “Mua sắm Vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm năm 2026-2027”

(Kèm theo Công văn số: /BG-YTKVKS ngày /12/2025 của Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn)

TT	Tên vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy Cách	Đơn vị tính	Số lượng	Địa điểm thực hiện	Ghi chú
1	Băng keo chỉ thị nhiệt độ	* Kích thước: 19mm x 55m Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016	Gói/1 cuộn	Cuộn	50	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
2	Băng bó bột	Kích thước 10cm x 270cm. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016	Gói/cuộn	cuộn	800	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
3	Băng dính lụa Y tế RITASILK	Dễ xé, không bị tưa vải khi xé. Kích thước: 2.5cm x 5m Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016	Hộp/12 cuộn	Cuộn	2.000	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
4	Băng vải cuộn	Kích thước: 9cm x 2m Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016	20 cuộn/gói	Cuộn	3.000	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
5	Băng thun 2 móc	Kích thước: Chiều rộng 7,5cm, chiều dài đã kéo giãn 4,5m. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016	Bịch/ 1 cuộn	Cuộn	80	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
6	Băng thun 3 móc 540cm	Kích thước: Chiều rộng 10cm, chiều dài đã kéo giãn 4,5m. • Có 03 móc cài bằng nhôm hoặc thép không gỉ để cố định băng. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016	Bịch/ 1 cuộn	Cuộn	60	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	

TT	Tên vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy Cách	Đơn vị tính	Số lượng	Địa điểm thực hiện	Ghi chú
7	Bông hút nước y tế	Nguyên liệu: 100% bông sơ tự nhiên. Gói: 01kg. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016	Gói/ 01kg	Kg	260	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
8	Bông hút nước y tế 100g	Nguyên liệu: 100% bông sơ tự nhiên. Bông hút nước 100gr, vô trùng. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016	Gói/100 gr	Gói	150	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
9	Bơm tiêm MPV 1ml	- Xy lanh dung tích 1ml - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim 26Gx1/2". -Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016, ISO 9001:2015, CE, TCVN 5903:1995.	Hộp 100 cái	Cái	1.500	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
10	Bơm tiêm MPV sử dụng một lần 3ml	- Bơm tiêm xy lanh dung tích 3ml - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". -Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016, ISO 9001:2015, CE, TCVN 5903:1995.	Hộp 100 cái	Cái	7.000	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
11	Bơm tiêm MPV sử dụng một lần 5ml	-Bơm tiêm vô trùng sử dụng một lần 5ml. Kim 23G; 25G làm bằng thép không gỉ, đầu kim sắc nhọn. -Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016, ISO 9001:2015, CE, TCVN 5903:1995.	Hộp 100 cái	Cái	70.600	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
12	Bơm tiêm nhựa dưới da tiệt trùng dùng một lần 10ml	Bơm tiêm sử dụng 1 lần 10 ml Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016	Hộp 100 cái	Cái	20.000	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	

TT	Tên vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy Cách	Đơn vị tính	Số lượng	Địa điểm thực hiện	Ghi chú
13	Bơm tiêm nhựa dưới da tiệt trùng dùng một lần 20ml	Bơm tiêm vô trùng sử dụng một lần 20ml. Kim 23G; 25G làm bằng thép không gỉ, đầu kim sắc nhọn. Đóng trong túi riêng đảm bảo vô trùng, tiệt trùng bằng khí E.O. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016	Hộp/50 cái	Cái	1.200	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
14	Bơm tiêm nhựa đầu to 50ml	- Bơm có vạch chia thể tích tối đa 60ml, vạch chia nhỏ nhất ≤ 1 ml để tiện sử dụng cho trẻ em - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Hộp 25 cái Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016	Túi 1 cái	Cái	100	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
15	Bơm tiêm nhựa đầu nhỏ 50ml	Dung tích 50 ml, đầu nhỏ lệch lắp vừa kim tiêm. cỡ kim 23G, 25G, kim sắc nhọn, vát 3 cạnh, có nắp đậy. Sản phẩm đóng gói trong túi riêng đảm bảo vô trùng. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016	Gói/1 cái	Cái	100	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
16	Chỉ Trustigut 2/0 75cm 1/2c 40mm	Số 2/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016	Hộp/24 tép	Tép	250	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
17	Chỉ Trustigut 1/0 75cm 1/2 26mm	Chỉ tan chậm tự nhiên chromic catgut số 1, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 40 mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016	Hộp/24 tép	Tép	430	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
18	Chỉ tiêu tự nhiên Catgut chrom số 2/0 kim tròn HR26mm, chỉ dài 75cm	Chỉ tan chậm tự nhiên chromic catgut số 2/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016	Hộp/24 tép	Tép	350	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	

TT	Tên vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy Cách	Đơn vị tính	Số lượng	Địa điểm thực hiện	Ghi chú
19	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Sterilon (Nylon)2/0 dài 75cm, kim tam giác 3/8C 24mm	Chỉ khâu không tiêu, tổng hợp, đơn sợi; Chỉ bằng Polyamid, số 2-0, dài 75 cm - 1 kim tam giác, kim làm bằng thép không gỉ AISI 420, 302, dài 30 mm, 3/8 C - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE (Châu Âu) Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016	Hộp/24 tép	Tép	1.000	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
20	Chỉ Sterilon (Nylon) 3/0 75cm 3/8c 24mm	Chỉ khâu không tiêu, tổng hợp, đơn sợi - Chỉ bằng Polyamid, số 3-0, dài 75 cm - 1 kim tam giác, kim làm bằng thép không gỉ dài 30 mm, 3/8 C - Tiệt khuẩn - Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016	Hộp/24 tép	Tép	400	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
21	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Sterilon (Nylon) 4/0 dài 75cm, kim tam giác 3/8C 19mm	Chỉ khâu không tiêu, tổng hợp, đơn sợi - Chỉ bằng Polyamid, số 4-0, dài 75 cm - 1 kim tam giác, kim làm bằng thép không gỉ AISI 420, 302, dài 30 mm, 3/8 C - Tiệt khuẩn - Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016	Hộp/24 tép	Tép	300	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
22	Dây garô	Dây garô tay Chất liệu thun cotton Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016	Gói/20 cái	Dây	130	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
23	Dây truyền dịch 20 giọt/phút	Dây truyền dịch 20 giọt - Dây truyền dịch có đầu khóa vặn xoắn Luer	Bộ 1 cái	Dây	8.000	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	

TT	Tên vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy Cách	Đơn vị tính	Số lượng	Địa điểm thực hiện	Ghi chú
		Lock - Cung cấp kèm theo kim 21G x 1 ½ - Có bầu đếm giọt (bầu nhỏ giọt) 2 ngăn - Tiệt trùng - Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016					
24	Dây truyền dịch 60 giọt	- Có bầu đếm giọt 2 ngăn cứng - mềm - Đầu khóa vặn xoắn Luer Lock - Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016	Bộ 1 cái	Dây	50	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
25	Dây thở oxy MPV người lớn (Bộ dây thở ô-xy dùng một lần)	Dây thở oxy 2 nhánh người lớn. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016	Bộ 1 cái	Dây	800	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
26	Dây thở oxy hai nhánh trẻ em	- Chất liệu nhựa PVC y tế, bao gồm dây dẫn và gọng mũi - Dùng cho trẻ em - Dây dẫn có chiều dài 2 m, lòng ống có khóa chống gập. - Đóng gói 1 cái/ túi và tiệt trùng bằng khí EO. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016	Bộ 1 cái	Dây	200	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
27	Dây thở oxy MPV sơ sinh, (bộ dây thở oxy dùng một lần)	- Loại dùng cho trẻ sơ sinh. - Dây dẫn có chiều dài 2 m, lòng ống có khóa chống gập. - Đóng gói 1 cái/ túi và tiệt trùng bằng khí EO. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016	Bộ 1 cái	Cái	50	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	

TT	Tên vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy Cách	Đơn vị tính	Số lượng	Địa điểm thực hiện	Ghi chú
28	Gạc cầu sản khoa	Gạc cầu sản khoa Fi 45 cân quang vô trùng. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016	Gói/1 cái	Cái	350	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
29	Gạc PT 10 x 10 x 8 lớp	Kích thước: 10cm x 10cm x 8 lớp, vô trùng. Gói 10 miếng. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016	Bịch/10 miếng	Miếng	1.200	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
30	Găng tay khám I-safe các cỡ	Được sản xuất tối thiểu từ cao su thiên nhiên và có phủ bột chống dính; Găng dùng trong y tế chỉ sử dụng 1 lần; Găng không phân biệt tay trái và phải. Chiều dài $\geq 240\text{mm}$. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016	Hộp/ 50 đôi	Đôi	30.500	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
31	Găng tay khám I-safe size L	Kích thước chiều rộng bàn tay: L : $111 \pm 10\text{ mm}$ Chiều dài 240mm Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016	Hộp/ 50 đôi	Đôi		Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
32	Găng tay latex phẫu thuật tiệt trùng có bột số 6.5	Sản xuất từ cao su (Latex) thiên nhiên mềm mại, độ bền cao. Tiệt trùng bằng khí EO. Số 6,5. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016	Túi/1 đôi. Hộp/ 50 đôi.	Đôi	3.000	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
33	Găng tay latex phẫu thuật tiệt trùng có bột số 7	Sản xuất từ cao su (Latex) thiên nhiên mềm mại, độ bền cao. Tiệt trùng bằng khí EO. Số 7. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016	Túi/1 đôi. Hộp/ 50 đôi.	Đôi	2.500	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
34	Kẹp rốn	Sản xuất từ chất liệu nhựa PP nguyên sinh. Các khớp răng đều, thẳng hàng, gờ không sắc. Tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016-TUV, Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016	Gói/1 cái. Hộp/ 100 cái.	Cái	1.000	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	

TT	Tên vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy Cách	Đơn vị tính	Số lượng	Địa điểm thực hiện	Ghi chú
35	Kim nhựa vô trùng các cỡ 18-26G	Kim các số 18Gx1 1/2", 20Gx1 1/2", 23Gx1". Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016	Hộp 100 cái	Cái	16.000	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
36	Kim luồn tĩnh mạch 20G	Thông số kỹ thuật: Size kim: Số 20G: Có cánh, có cửa bơm thuốc. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016	Hộp 100 cái	Cái	1.000	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
37	Kim luồn tĩnh mạch 22G	Thông số kỹ thuật: Size kim : Số 22G: Có cánh, có cửa bơm thuốc. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016	Hộp 100 cái	Cái	1.000	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
38	Kim luồn tĩnh mạch 24G	Thông số kỹ thuật: Size kim : Số 24G: Có cánh, có cửa bơm thuốc. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016	Hộp 100 cái	Cái	8.000	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
39	Khẩu trang 4 lớp	Khẩu trang tiệt trùng, 4 lớp. Đóng gói tiệt trùng từng cái. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016	Hộp/50 cái	Cái	45.500	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
40	Đề lưỡi gỗ	Kích thước: 150mm x 20mm x 2mm. Hộp 100 que. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016	Hộp 100 cái	Hộp	1.010	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
41	Ống hút đàm giải số 16	Dùng để hút trong khoang mũi, miệng, họng bệnh nhân. Size 16. Đóng gói vô trùng, tiệt trùng bằng khí EO và sử dụng 1 lần. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016	Bộ/1 cái	Dây	100	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
42	Ống đờm giải số 6 có kiểm soát	Kích thước: 6 Fr. Đầu ống có van điều khiển để mở/tắt hút. Vô khuẩn: Đóng gói tiệt trùng, dùng 1 lần. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016	Bộ/1 cái	Dây	350	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	

TT	Tên vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy Cách	Đơn vị tính	Số lượng	Địa điểm thực hiện	Ghi chú
43	Ống thông Nelaton số 16	Dùng để đặt thông tiểu ở bệnh nhân. Loại 1 nhánh, số 16. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016	Bộ/1 cái	Dây	250	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
44	Ống thông Foley số 6-12	Chất liệu cao su y tế, không gây dị ứng, độ mềm vừa phải dễ đặt, ống thông có 2 nhánh. Tiết trùng. Các số: 6;8;10;12. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016	Bộ/1 cái	Cái	20	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
45	Ống thông Foley số 16	-Dùng để thông tiểu cho bệnh nhân. - Được đóng gói trong từng túi riêng lẻ. - ống thông có 2 nhánh. Tiết trùng, số 16. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016	Bộ/1 cái	Cái	70	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
46	Đầu cole vàng	Chuyên dụng cho ngành y tế thích hợp với các loại Micropipete. Đầu col được thiết kế ôm kín đầu cây micropipet. Thể tích hút 0 - 200µl. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016	Gói/500 cái	Cái	8.000	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
47	Đầu col xanh	Đầu col xanh Chất liệu: Nhựa PP. Dung tích: 1000 ul. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016	Gói/500 cái	Cái	8.000	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
48	Giấy in siêu âm UPP-110S, Kích thước: 110mmx20m	Kích thước: 110mm x 20m. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016	Gói/1 cuộn. Hộp/05 cuộn	Cuộn	10	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
49	Giấy in nhiệt dùng cho máy huyết học TC Hemaxa	50mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016	Gói/1 cuộn.	Cuộn	10	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	

TT	Tên vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy Cách	Đơn vị tính	Số lượng	Địa điểm thực hiện	Ghi chú
50	Hộp hũ kim nhựa 1,5l	- Dung tích: 1,5L màu vàng - Kích thước: (10 x 10 x 20)cm. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016	Gói/1 cái	cái	200	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
51	Ống nghiệm trắng có nắp	Ống nghiệm trắng trong suốt, có nắp. Kích thước: $\geq 12 \times 75$ mm ; dung tích khoảng 5ml. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016	500 ống/ túi	Cái	1.000	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
52	Ống nghiệm nhựa không nắp 5ml	Ống nghiệm trắng trong suốt, không nắp. Kích thước: $\geq 12 \times 75$ mm ; dung tích khoảng 5ml. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016	500 ống/ túi	Cái	4.000	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
53	Lọ đựng mẫu bệnh phẩm 55ml không có chất bảo quản (có nắp)	Thể tích 50ml/lọ. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016	100 cái/ túi	Cái	6.600	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
54	Bóng đèn cực tím 45 cm	Dài 45cm. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016	Gói/1 cái	Cái	1	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
55	Bóng đèn cực tím dài 60 cm	Dài 60cm. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016	Gói/1 cái	Cái	3	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
56	Bóng đèn máy sinh hóa tự động A15	6V-12W. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016	Gói/1 cái	Cái	2	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
57	Bóng đèn máy sinh hóa bán tự động Mindray BA880	6V-12W. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016	Gói/1 cái	Cái	2	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
58	Ống thổi nồng độ cồn	Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016	Bịch 100 cái	Cái	200	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	

TT	Tên vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy Cách	Đơn vị tính	Số lượng	Địa điểm thực hiện	Ghi chú
59	Lam kính	Size: 25.4 x 76.2mm; dày 1-1.2mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016	Hộp 72 cái	Hộp	50	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
60	Lam kính mờ	Size: 25.4 x 76.2mm; dày 1-1.2mm; Một đầu nhám (mờ). Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016	Hộp 72 cái	Hộp	20	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
61	Giấy thấm 102	Kích thước Φ 110mm hoặc Φ 125mm .Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016	Hộp/100 miếng	Hộp	5	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
62	Phim X-ray khô DI-HT 20x25 -100SH	Kích thước: 20cm x 25cm - Phim khô kỹ thuật số công nghệ in nhiệt - Có giấy phép bán hàng thuộc bản quyền của nhà sản xuất hoặc giấy cam kết đáp ứng hàng hóa của hãng sản xuất - Thành phần cấu tạo: Polyethylene Terephthalate (Pet): 85-95%; Polyvinyl alcohol: 1-10%; Color Former: 1-10%; Additives: 1-10%; Pigments: 0.1-5%. Mật độ quang học tối đa ≥ 3.5. Sử dụng công nghệ Eco Dry thân thiện môi trường - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn: ISO 9001, ISO 13485, EC hoặc tương đương. - Xuất xứ: Các nước công nghiệp phát triển G7 hoặc các nước Châu Âu	Hộp 100 tờ	Hộp	206	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
63	Ống đặt nội khí quản các số	Được làm từ nhựa PVC y tế. Có bóng và không bóng các số. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016	Gói/1 cái	Cái	50	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	

TT	Tên vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy Cách	Đơn vị tính	Số lượng	Địa điểm thực hiện	Ghi chú
64	Chỉ tiêu tự nhiên Catgut chrom số 3/0 kim tròn HR26mm, chỉ dài 75cm	Chỉ tiêu tự nhiên Catgut chromic số 3/0 chỉ dài 75cm, kim tròn 1/2C kim dài 26mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016	Hộp/24 tép		30	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
65	Giấy điện tim 3 cần	"Giấy có dòng kẻ + Kích thước: 63mm x 30m + Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016	Gói 1 cuộn	Cuộn	210	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
66	Điện cực dán ngực	24 x 36mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016	Bịch/50 cái	Cái	1.000	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
67	Túi đựng nước tiểu	Túi và dây dẫn làm bằng nhựa PVC. Tiệt trùng bằng khí EO. Chỉ sử dụng 1 lần. - Dây dài 90cm, túi dài 28cm, rộng 20cm, đường kính ngoài 6.8mm. - Dung tích 2000ml - Có lỗ và dây treo túi Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016	Gói/10 túi	Túi	70	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
68	Đai xương đòn các số	- Chất liệu: đệm mút, vải cotton - Chỉ định: Cố định chấn thương gãy xương đòn, trật khớp xương đòn, bả vai, khớp ức-đòn. - Các cỡ: 1-2-3, 4-5-6, 7-8 - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Hộp/1 cái	Cái	50	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
69	Dao mổ số 11	Vật liệu: Thép không gỉ. Số: 11. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016	Hộp/100 cái	Cái	500	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
70	Băng keo cuộn co giãn Urocepe	8 cm x 4,5 cm. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016	Gói/1 cuộn	cuộn	50	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	

TT	Tên vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy Cách	Đơn vị tính	Số lượng	Địa điểm thực hiện	Ghi chú
71	Gạc hút nước y tế	khô 0,8m. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016	Kiện/1000 mét	Mét	3.000	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
72	Tấm trải nilon	Kích thước: 100 x 130cm Đạt chứng nhận ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; ISO 11135:2014	50 cái/ túi nylon	miếng	1.000	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
73	Dây nối bơm tiêm điện	- Dây nối bơm tiêm điện với khóa kết nối Luer lock. - Đầu nối Luer lock không rỉ dịch, chịu áp lực cao, phù hợp các loại máy hay bơm truyền dịch. - Độ dài của dây nối là 140cm. - Tiêu chuẩn ISO 13485: 2016/ EN ISO 13485: 2016 - Sản phẩm tiệt trùng bằng EO. Đóng gói từng cái riêng biệt.	Gói/1 cái	Dây	20	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
74	Dây 3 chạc	. Chiều dài dây 150cm, thể tích mỗi 1.4ml. - Khóa luer lock male và female để kết nối an toàn. - Tiệt trùng EO, không độc (không chứa phthalate), không gây sốt. Sử dụng 1 lần. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016	Gói/ 1 dây	Dây	20	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
75	Roto	Dùng cho máy sinh hóa A15. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016	Bộ/1 cái	Cái	10	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
76	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Sterilon (Nylon) 5/0	dài 75cm, kim tam giác 3/8C 19mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016	Hộp/24 tép	Tép	100	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	

TT	Tên vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy Cách	Đơn vị tính	Số lượng	Địa điểm thực hiện	Ghi chú
77	Chỉ Số 4/0 polypropylene không tan	Số chỉ: 4/0 Chất liệu chỉ: Polypropylene (không tan) Chiều dài chỉ: 90cm Kim: 2 kim tròn đầu tròn màu đen Visi-Black, dài 20mm Hộp: 12 tép (12 sợi chỉ trong mỗi hộp) Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016	Hộp/24 tép	Tép	100	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
Tổng cộng: 77 khoản							

Mã đơn vị: 56007

**PHỤ LỤC 2: DANH MỤC, SỐ LƯỢNG, CẤU HÌNH, TÍNH NĂNG KỸ THUẬT HÓA CHẤT
MỜI CHÀO GIÁ**

Gói thầu: “Mua sắm Vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm năm 2026-2027”

(Kèm theo Công văn số: /BG-YTKVKS ngày /12/2025 của Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn)

TT	Tên vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy Cách	Đơn vị tính	Số lượng	Địa điểm thực hiện	Ghi chú
1	Chế phẩm sát khuẩn da dùng trong gia dụng và y tế Asi-iodine.	Thành phần: 10%kl/tt Povidone Iodine. Hàm lượng phụ gia vừa đủ 100%;	Chai/500 ml	Chai	400	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
2	Chế phẩm sát khuẩn tay nhanh dùng trong gia dụng và y tế	- Chuyên dùng sát khuẩn tay nhanh của nhân viên y tế, người nhà và khách thăm trong các cơ sở khám chữa bệnh.	Chai 500ml	Chai	700	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
3	Nước rửa tay	- Chuyên dùng rửa tay cho nhân viên y tế, người nhà và khách thăm trong các cơ sở khám chữa bệnh.	Chai 500ml	Chai	500	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
4	Nước cất 2 lần	Sản xuất theo tiêu chuẩn Việt Nam.	Chai 01 lít	lít	350	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
5	Xà phòng lifebouy	Xà phòng cục diệt khuẩn 90g lifebouy	Hộp 1 viên	Viên	50	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
6	Nước tẩy Javel	Dùng để tẩy rửa dụng cụ và bề mặt.	Chai 1 lít	Chai	700	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	

TT	Tên vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy Cách	Đơn vị tính	Số lượng	Địa điểm thực hiện	Ghi chú
7	Diluent St	Dung dịch pha loãng cho máy phân tích huyết học Sysmex. Thành phần: Sodium Chloride <0.9%; Potassium Chloride <0.2%; Buffer <0.2%; Staboliser <0.01%	Thùng/ 20 Lít	Thùng	4	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
8	Lyse SWH	Dung dịch được dùng để đếm số lượng bạch cầu, ly giải hồng cầu để đo huyết sắc tố HGB. Thành phần: Ammonium <0.25%; Sodiumauryl Sulfate <0.04%	Chai 500ml	Bình	4	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
9	Anti A 10ml	Xác định nhóm máu hệ ABO	Hộp/ 1 Lọ 10ml	Hộp	6	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
10	Anti AB 10ml	Xác định nhóm máu hệ ABO	Hộp/ 1 Lọ 10ml	Hộp	6	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
11	Anti B 10ml	Xác định nhóm máu hệ ABO	Hộp/ 1 Lọ 10ml	Hộp	6	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
12	Anti D 10ml	Phát hiện typ Rho (D)	Hộp/ 1 Lọ 10ml	Hộp	6	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
13	Dung dịch pha loãng Diluent M-30D	Thành phần: - Sodium Chloride: 3.0-5.5g/L - Sodium Sulfate Anhydrous: 7.5-11.5g/L - Buffering Agents: 1.0-3.0g/L	Thùng/20 lít	Thùng	70	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	

TT	Tên vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy Cách	Đơn vị tính	Số lượng	Địa điểm thực hiện	Ghi chú
		- Anti-fungal and Anti-bacterial Agents: 0.8-2.5g/L					
14	Dung dịch rửa Rine M-30R	Thành phần: - Sodium Sulfate Anhydrous: 3.0-5.5g/L - Sodium Chloride: 7.5-11.5g/ - Anti - fungal and nti-bacterial Agents: 1.0-3.0g/L - Polyoxyethylene Ester: 0.3-1.5g/L	Thùng/ 20 Lít	Thùng	6	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
15	Dung dịch phá hồng cầu M-30CFL	Thành phần: - Quaternary Ammonium Salts: <50g/L - Nonionic Surfactant: <15g/L - Isopropanol: 0.1-1.5mL/L - Ethanol: <1.5mL/L	Chai/500ml	Chai/500ml	37	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
16	Cell-Dyn Emerald CN-Free Lyse.	Hóa chất ly giải nhanh chóng hồng cầu (RBC) và giảm thiểu chất dịch lỏng trong tế bào. Thay đổi màng bạch cầu (WBC) cho phép tế bào chất khuếch tán và co lại màng xung quanh nhân và bất kỳ các hạt nào có mặt. Chuyển hemoglobin thành phức hợp hemoglobin đã sửa đổi, có thể đo được ở bước sóng 555 nm	Chai 960 ml	Chai	20	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
17	Cell-Dyn Emerald Cleaner.	Thành phần chứa: Sodium Chloride, Carboxylic Acid, Protease, Buffers, Antimicrobial Agents	Chai 960ml	Chai	20	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	

TT	Tên vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy Cách	Đơn vị tính	Số lượng	Địa điểm thực hiện	Ghi chú
18	Cell-Dyn Emerald Diluent	Làm dung dịch pha loãng cho đo nồng độ bạch cầu (WBC), hồng cầu (RBC), tiểu cầu (PLT), và Hemoglobin. Duy trì thể tích tế bào trong quá trình đếm và định cỡ của chu kỳ đo. Tạo môi trường dẫn truyền trở kháng cho việc đếm và định cỡ các tế bào và các tiểu cầu. Rửa kim hút và các dung dịch chất lỏng. Thành phần: Sodium Sulfate, Sodium Chloride, Buffers, Antimicrobial Agents	Thùng 10 lít	Thùng	20	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
19	Cell clean	Dung dịch được sử dụng để làm sạch cụm bể đếm RBC & WBC, kim, ống nhựa và van cho máy phân tích dòng Celldiff của Fortress Diagnostics và máy phân tích hệ thống Sysmex, Abbott, Nihon Kohden, Beckman Coulter. Thành phần: Protease<0.50%.	Chai $\geq 100\text{ml}$	Chai	28	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
20	Probe cleanser	Dung dịch PROBE CLEANSER dùng để rửa kim hút mẫu, dùng cho máy phân tích huyết học. Thành phần: - Surfactant: <0.2% - Sodium Hypochlorous: <12% - Sodium Hydroxide: <5%	Chai 50ml	Lọ	12	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
21	Hóa chất sinh hóa GGT (Gamma-GT LIQUID)	*Độ nhạy, như giới hạn phát hiện: 4 UI / mL. *Độ tuyến tính: Lên tới 600 U / L. *Độ chính xác: 98,4% *Độ lặp lại, như Coeffi của biến thể: 1,77% *Khả năng sinh sản, như Coeffi của bệnh nhân biến	Hộp 250ml A.2x100ml B. 1x50ml	Hộp	5	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	

TT	Tên vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy Cách	Đơn vị tính	Số lượng	Địa điểm thực hiện	Ghi chú
		thể: 2,29%					
22	Hóa chất sinh hóa GPT/ALT UV LIQUID	*Độ nhạy, như giới hạn phát hiện: 5 UI / mL. *Độ tuyến tính: Lên tới 550 U / L. *Độ chính xác: 98,1% *Độ lặp lại, như Coeffi của biến thể: 1,76% *Khả năng sinh sản, như Coeffi của bệnh nhân biến thể: 2,41%	Hộp 250ml A. 2 x 100ml B. 1 x 50ml	Hộp	12	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
23	Hóa chất sinh hóa GOT/AST UV LIQUID	*Độ nhạy, như giới hạn phát hiện: 2 UI / ml *Độ tuyến tính: Lên tới 680 U / L. *Độ chính xác: 97,9% *Độ lặp lại, như Coeffi của bệnh nhân biến thể: 1,72% *Khả năng sinh sản, như Coeffi của bệnh nhân biến thể: 2,42%	Hộp 250ml A. 2 x 100ml B. 1 x 50ml	Hộp	12	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
24	Hóa chất sinh hóa CHOLESTEROL LIQUID	*Độ nhạy, như giới hạn phát hiện: 2 mg / dL *Độ tuyến tính: 700 mg / dL. *Độ chính xác: 98,6% *Độ lặp lại, như CV%: 0,87%	Hộp 3 x 100ml A. 3 x 100ml B. 1 x 5ml Standard	Hộp	12	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
25	Hóa chất sinh hóa CALCIUM- ARSENZO III	*Độ nhạy, như giới hạn phát hiện: 1,5 mg / dL *Độ tuyến tính: 15 mg / dL (3,75 mmol / L). *Độ chính xác: 96,3% *Độ lặp lại, như CV%: 2,51% *Độ lặp lại, dưới dạng CV%: 2,83%	Hộp 2 x 100ml A. 2x100ml B. 1x5ml Standard	Hộp	6	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	

TT	Tên vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy Cách	Đơn vị tính	Số lượng	Địa điểm thực hiện	Ghi chú
26	Hóa chất sinh hóa Total Protein	Xét nghiệm Protein toàn phần trong máu. Độ tuyến tính : 130g/l. Độ nhạy: 2g/l. Thành phần R1 NaOH 200mmol/l, Potassium Iodide 30mmol/l, Copper Sulphate 18mmol/l, Sodium Potassium tartrate 32mmol/l. CV% 0.99% - 30.3g/l, 0.86% - 44.8g/l/ Quy cách: R1:4x60ml	Hộp 4x60ml	Hộp	6	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
27	Hóa chất sinh hóa AMYLASE LIQUID	*Độ nhạy, như giới hạn phát hiện: 12 U / L *Độ tuyến tính: 1500 U / L *Độ chính xác: 98,8% *Độ lặp lại, như Coefficient của Biến thể: 1,56% *Khả năng sinh sản, như Coefficient của bệnh nhân biến thể: 1,98%	Hộp 120ml A.1x100ml; B.1x20ml	Hộp	5	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
28	Hóa chất sinh hóa URIC ACID LIQUID	*Độ nhạy, như giới hạn phát hiện: 0,04 mg / dL *Độ tuyến tính: Lên đến 25 mg / dL. *Độ lặp lại, như biến đổi Coefficient: 0,7% *Khả năng sinh sản, như biến thể Coefficient bệnh nhân: 3,17%	Hộp 3 x 100ml A. 3 x 100ml B. 1 x 5ml Standard	Hộp	5	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
29	Hóa chất sinh hóa Albumin	Hóa chất xét nghiệm Albumin máu, Thành phần: Bromocresol Green 0.15mmol/l, Succinate Buffer 75mmol/l, CV%: 1.03% ở nồng độ 35g/l, CV%: 0.58% ở nồng độ 52.5g/l Quy cách: R1:4x60ml	Hộp 4x60ml	Hộp	6	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
30	Hóa chất sinh hóa BILIRUBIN DIRECT DPD	*Độ nhạy, như giới hạn phát hiện: 0,1 mg / dL *Phạm vi phản ứng: Lên đến 9,7 mg / dL. *Độ lặp lại, như CV%: 1,95% *Độ tái lập, như CV%: 4,28%	Hộp 300ml A.1 x 240ml B.1 x 60ml	Hộp	10	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	

TT	Tên vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy Cách	Đơn vị tính	Số lượng	Địa điểm thực hiện	Ghi chú
31	Hóa chất sinh hóa CREATININE	*Độ nhạy, như giới hạn phát hiện: 0,03 mg / dL *Độ tuyến tính: Lên đến 15 mg / dL Creatinine. *Độ chính xác: 97,4% *Độ lặp lại như biến thể Coeffi: 1,72% *Khả năng sinh sản, như biến thể Coeffi bệnh nhân: 2,11%	Hộp 2 x 100ml A. 1 x 100ml B. 1 x 100ml C. 1 x 5ml	Hộp	14	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
32	Hóa chất sinh hóa TRIGLYCERIDES LIQUID	*Độ nhạy, như giới hạn phát hiện: 3.0 mg / dL *Độ tuyến tính: Lên đến 1000 mg Triglyceride / dl. *Độ chính xác: 98,5%. *Độ lặp lại như biến thể Coeffi bệnh nhân: 0,89% *Khả năng sinh sản dưới dạng biến thể Coeffi: 1,52%	Hộp 3 x 100ml A. 3 x 100ml B. 1 x 5ml Standard	Hộp	12	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
33	Hóa chất sinh hóa GLUCOSE LIQUID	*Độ nhạy, như giới hạn phát hiện: 2.0 mg / dL *Độ tuyến tính: Lên tới 500 mg / dL. *Độ chính xác: 98,9%. *Độ lặp lại, như biến đổi Coeffi cient: 0,79% *Khả năng sinh sản, như biến thể Coeffi bệnh nhân: 1,33%	Hộp 3 x 100ml A. 3 x 100ml B. 1 x 5ml Standard	Hộp	14	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
34	Hóa chất sinh hóa UREA UV LIQUID	*Độ nhạy, như giới hạn phát hiện: 2.0 mg / dL *Độ tuyến tính: Lên đến 300 mg / dl Urea. *Độ chính xác: 98,2%. *Độ lặp lại: 1,54% *Độ tái lập: 1,98%	Hộp 4 x 50ml A. 3 x 50ml B. 1 x 50ml C. 1 x 5ml Standard	Hộp	14	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
35	Hóa chất sinh hóa BILIRUBIN TOTAL DPD	*Độ nhạy, như giới hạn phát hiện: 0,06 mg / dL *Phạm vi phản ứng: Lên đến 28,1 mg / dL. *Độ lặp lại, như CV%: 1,63% *Độ tái lập, như CV%: 4,74%	Hộp 300ml A.1 x 240ml B.1 x 60ml	Hộp	10	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	

TT	Tên vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy Cách	Đơn vị tính	Số lượng	Địa điểm thực hiện	Ghi chú
36	RIQAS Monthly General Clinical Chemistry (Chương trình Ngoại kiểm Riqas Sinh Hóa)	Chương trình ngoại kiểm Sinh hóa đáp ứng trên 50 thông số sinh hóa thường qui, bộ mỡ, hormones và kim loại vi lượng hoặc tương đương. Chu kỳ bắt đầu tháng 1-12 hàng năm. - Có bài báo cáo phù hợp để tham gia chương trình ngoại kiểm Riqas được triển khai tại các Trung tâm kiểm chuẩn.	Hộp/ 6x5ml	Hộp	4	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
37	RIQAS Monthly Haematology (Chương trình Ngoại kiểm Riqas Huyết Học)	- Chương trình ngoại kiểm Huyết học đáp ứng 11 thông số công thức máu hoặc tương đương. Chu kỳ bắt đầu tháng 1-12 hàng năm. - Có bài báo cáo phù hợp để tham gia chương trình ngoại kiểm Riqas được triển khai tại các Trung tâm kiểm chuẩn.	Hộp/3 x 2 ml	Hộp	8	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
38	CBC-3D Control (nội kiểm huyết học CBC 3D)	Máu chuẩn cho máy huyết học 3 thành phần. -Thuốc thử chẩn đoán bao gồm hồng cầu của người, bạch cầu mô phỏng, tiểu cầu của động vật có vú lờ lững trong huyết tương như chất lỏng với chất bảo quản.	Hộp 3 lọ x3ml	Hộp	10	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
39	SERISCNN ABNORMAL (Chất hiệu chuẩn xét nghiệm sinh hóa P - Trulab P hoặc tương đương)	Kiểm tra đa thông số bao gồm cả CK Nac và CK- MB; HDL; LDL. Hộp 1 lọ 5ml	Hộp/ 1x5 ml	Hộp	24	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
40	SERISCANN® NORMAL (Chất hiệu chuẩn xét nghiệm sinh	Kiểm tra đa thông số bao gồm cả CK Nac và CK- MB; HDL; LDL. Hộp 1 lọ 5ml	Hộp/ 1x5 ml	Hộp	24	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	

TT	Tên vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy Cách	Đơn vị tính	Số lượng	Địa điểm thực hiện	Ghi chú
	hóa N- Trulap N hoặc tương đương)						
41	CALIBRATOR FOR AUTOANALYZERS (Chất hiệu chuẩn xét nghiệm sinh hóa U- Trucal U hoặc tương đương)	Chuẩn cho 23 thông số hóa sinh bao gồm cả CK. Hộp 1 lọ 7ml	Hộp/ 1 x7ml	Hộp	12	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
42	Hóa chất xét nghiệm lao	Bộ bao gồm: - 1 bình chứa 250 ml de Solution Fuchsine 1,0% - 1 chai chứa 250 ml de Solution Alcool-Acid 3.0% - 1 chai chứa 250 ml de Solution Bleu de Méthylène 0,1%	Bộ/3 chai	Bộ	12	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
43	Ống nghiệm EDTA K2 HTM	"Ống nghiệm K2EDTA , nắp xanh dương • Thể tích chứa: 2 mL, có vạch định mức 1ml hoặc 2 ml trên nhãn ống. • Thân ống Polypropylene (PP), kích thước 12x75mm Đặt một trong các tiêu chí: ISO; CE' FDA; TCCS	100 tube/khay; 1.000 tube/ thùng	Tube	60.600	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
44	ống nghiệm Heparin	"Ống nghiệm Heparin , nắp đen • Thể tích chứa: 2 mL, có vạch định mức 2 mL • Thân ống Polypropylene (PP), kích thước >= 12x75mm,Đặt một trong các tiêu chuẩn ISO; CE; FDA; TCCS	Hộp/ 100 tube	Tube	8.600	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	

TT	Tên vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy Cách	Đơn vị tính	Số lượng	Địa điểm thực hiện	Ghi chú
45	Ống nghiệm serum (nắp đỏ)	Ống nghiệm tách huyết thanh, nắp đỏ, dùng tách huyết thanh sử dụng trong xét nghiệm sinh hóa và miễn dịch - Thân ống Polypropylene (PP), kích thước 12x75mm, - Đạt một trong các tiêu chí: ISO; CE; FDA; TCCS.	Hộp/ 100 cái	Cái	2.000	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
46	Gel siêu âm	Gel siêu âm được sử dụng cho bất kỳ loại hình thức siêu âm nào. Bôi trực tiếp lên da và cho phép sóng siêu âm thăm dò để đạt được kết quả một cách rõ ràng hơn và không bị gián đoạn Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng. Thùng 5 lít	Can/5 lít	Can	18	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
47	Clomin B	Clo hoạt tính: Thường khoảng 25% (tùy loại sản phẩm) Độ tinh khiết: Không có tạp chất độc hại vượt mức cho phép. Độ mùi/ màu: Màu trắng không có mùi lạ ngoài mùi clo nhẹ. Hiệu lực khử trùng: Khi pha dung dịch phải đạt nồng độ clo hoạt tính cần thiết để tiêu diệt vi sinh vật (10mg/l cho nước sinh hoạt) Bảo quản tránh độ ẩm và nhiệt độ cao.		Kg	70	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
48	Cồn Y tế	70 độ, chai 1 lít; tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Chai 01 lít	Chai	10	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
Tổng cộng:48 khoản							

Mã đơn vị: 56007

**PHỤ LỤC 3: DANH MỤC, SỐ LƯỢNG, CẤU HÌNH, TÍNH NĂNG KỸ THUẬT SINH PHẨM
MỜI CHÀO GIÁ**

Gói thầu: “Mua sắm Vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm năm 2026-2027”

(Kèm theo Công văn số: /BG-YTKVKS ngày /12/2025 của Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn)

TT	Tên vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy Cách	Đơn vị tính	Số lượng	Địa điểm thực hiện	Ghi chú
1	Test thử nước tiểu 3 thông số	Que thử nước tiểu 3 thông số (Protein, Glucose, pH).	Hộp/25 test; Hộp/50 test.	Test	2.000	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
2	Test nước tiểu 11 thông số(Combi Screen Urine test Strip)	Que thử nước tiểu 11 thông số Dùng được cho máy xét nghiệm nước tiểu Urilyzer	Hộp 150 test	Lọ	14	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
3	Test thử nước tiểu 11 Thông số (NEOCHECK 11A)	Que thử nước tiểu 11 thông số Dùng được cho máy nước tiểu NuA-500	Hộp 100 test	Lọ	5	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
4	Rapid Anti-HCV Test	- Phát hiện kháng thể kháng HCV trong huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần người - Mẫu phẩm huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần - Độ nhạy $\geq 95\%$, Độ đặc hiệu: $\geq 95\%$	Hộp/25 test; Hộp/50 test.	Test	1.100	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	

TT	Tên vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy Cách	Đơn vị tính	Số lượng	Địa điểm thực hiện	Ghi chú
5	One Step HBsAg Test (Test thử nhanh phát hiện kháng nguyên virus viêm gan B)	- Phát hiện kháng nguyên HBsAg trong huyết thanh, huyết tương - Độ nhạy: $\geq 95\%$, Độ đặc hiệu: $\geq 95\%$	Hộp/25 test; Hộp/50 test.	Test	1.800	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
6	HIV 1/2/0 Rapid test strip	Phát hiện sự có mặt của các kháng thể kháng HIV-1 và HIV-2 trong máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương người Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 - Mẫu phẩm: Huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần - Độ nhạy: $\geq 95\%$, Độ đặc hiệu: $\geq 95\%$	Hộp/25 test; Hộp/50 test.	Test	700	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
7	Test nhanh chẩn đoán SXH NS1 Ag (kháng nguyên)	Phát hiện kháng nguyên NS1 Dengue . Test dạng cassette có thể thực hiện trên máu toàn phần, huyết thanh và huyết tương. Độ nhạy: $\geq 95\%$, độ đặc hiệu: $\geq 95\%$	Hộp/25 test; Hộp/50 test.	Test	4.000	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
8	Test thử ma túy 5 trong 1 (MOP/AMP/THC/COD/HER)	Phát hiện định tính nhiều loại thuốc và chất chuyển hóa thuốc trong nước tiểu ở nồng độ ngưỡng sau : MOP 300ng/ml ; AMP 500ng/ml; THC 50ng/ml; COD 300ng/ml ; HER 10ng/ml Độ nhạy $\geq 95\%$ Độ đặc hiệu $\geq 95\%$ Độ chính xác $\geq 95\%$ Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Kèm theo cốc đựng nước tiểu	Hộp/25 test; Hộp/50 test.	Test	800	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
9	Test HCG phát hiện có thai sớm	Phát hiện định tính sự có mặt của hCG trong nước tiểu giúp cho việc chẩn đoán phát hiện thai	Hộp/25 test; Hộp/50 test.	Test	200	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	

TT	Tên vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy Cách	Đơn vị tính	Số lượng	Địa điểm thực hiện	Ghi chú
		sớm. Mẫu bệnh phẩm: Nước tiểu. Độ nhạy: $\geq 95\%$. Độ đặc hiệu: $\geq 95\%$ Kèm theo cốc đựng nước tiểu					
10	CRP Rapid Quantitative Test	- Xét nghiệm định lượng C- Reactive Protein (CRP) với mục đích hỗ trợ dự đoán các bệnh tim mạch trong tương lai, cũng như chẩn đoán nhiễm trùng và viêm nhiễm '- Phương pháp xét nghiệm: Miễn dịch huỳnh quang - Phạm vi xét nghiệm : 0.5 -200 mg/L. - Ngưỡng phát hiện: 0.5 mg/L - Mẫu Phẩm: Máu toàn phần/ Huyết thanh/ Huyết tương - Các chất sau đây không ảnh hưởng đến kết quả xét nghiệm ở nồng độ xác định: albumin ở người: 110 mg/mL; bilirubin: 6 mg/mL; hemoglobin: 10 mg/mL; cholesterol: 5 mg/mL; triglycerides: 15 mg/mL. - Bảo quản: 4~30°C. - Hạn dùng: 24 tháng. - Cam kết sử dụng được cho máy xét nghiệm miễn dịch huỳnh quang Finecare III Plus	Hộp/25 test; Hộp/50 test.	Test	400	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
11	cTnI Rapid Quantitative Test	- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016. Quy cách 25 test/hộp ' Xét nghiệm dùng để định lượng cardiac troponin	Hộp/25 test; Hộp/50 test.	Test	400	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	

TT	Tên vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy Cách	Đơn vị tính	Số lượng	Địa điểm thực hiện	Ghi chú
		I (cTnl) với mục đích hỗ trợ chẩn đoán nhồi máu cơ tim cấp tính (AMI) - Phương pháp xét nghiệm: Miễn dịch huỳnh quang - Phạm vi xét nghiệm : 0.1 -50 ng/mL. - Ngưỡng phát hiện: 0.1 ng/mL - Mẫu Phẩm: Máu toàn phần/ Huyết thanh/ Huyết tương - Các chất sau đây không ảnh hưởng đến kết quả xét nghiệm ở nồng độ xác định: hemoglobin 10 mg/mL, bilirubin 0.2 mg/mL, triglycerides 10 mg/m. - Bảo quản: 4~30°C - Hạn dùng: 24 tháng - Cam kết sử dụng được cho máy xét nghiệm miễn dịch huỳnh quang Finecare III Plus					
12	HbA1c Rapid Quantitative Test	- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 ' Xét nghiệm dùng để đo định lượng Hemoglobin A1C trong mẫu máu toàn phần của người. '- Phương pháp xét nghiệm: Miễn dịch huỳnh quang - Phạm vi xét nghiệm: 4%- 14.5% - Ngưỡng phát hiện (LoD): 4% - Mẫu Phẩm:Máu toàn phần -Các chất sau đây không ảnh hưởng đến kết quả xét nghiệm ở nồng độ xác định: bilirubin 0.2	Hộp/25 test; Hộp/50 test.	Test	500	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	

TT	Tên vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy Cách	Đơn vị tính	Số lượng	Địa điểm thực hiện	Ghi chú
		mg/mL, triglycerides 10.0 mg/mL,... - Bảo quản: 4-30°C - Hạn dùng: 24 tháng - Cam kết sử dụng được cho máy xét nghiệm miễn dịch huỳnh quang Finecare III Plus					
13	Test Heroin	Định tính phát hiện Heroin trong nước tiểu của người. Độ nhạy $\geq 95\%$; Độ đặc hiệu $\geq 95\%$; Độ chính xác $\geq 95\%$. Tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Hộp/25 test; Hộp/50 test.	Test	600	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
14	Test Morphin	Định tính phát hiện Morphin trong nước tiểu của người. Độ nhạy $\geq 95\%$; Độ đặc hiệu $\geq 95\%$; Độ chính xác $\geq 95\%$. Tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Hộp/25 test; Hộp/50 test.	Test	600	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
15	Test Methamphetamine	Định tính phát hiện Mathamphetamine trong nước tiểu của người. Độ nhạy $\geq 95\%$; Độ đặc hiệu $\geq 95\%$; Độ chính xác $\geq 95\%$. Tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Hộp/25 test; Hộp/50 test.	Test	600	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
16	Test Cần sa	Định tính phát hiện ma túy/cần sa trong nước tiểu của người. Độ nhạy $\geq 95\%$; Độ đặc hiệu $\geq 95\%$; Độ chính xác $\geq 95\%$. Tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Hộp/25 test; Hộp/50 test.	Test	600	Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn	
Tổng cộng: 16 khoản							

PHỤ LỤC 04
MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn số: /BG-YTKVKS ngày /12/2025 của Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn)

TÊN CÔNG TY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

BÁO GIÁ VẬT TƯ Y TẾ, HÓA CHẤT, SINH PHẨM NĂM 2026-2027

Gói thầu: “Mua sắm Vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm năm 2026-2027”

Kính gửi: Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn

Trên cơ sở Yêu cầu báo giá số....../.... ngày ... tháng ... năm của Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn, chúng tôi:

- Công ty:
- Địa chỉ:
- Số điện thoại liên hệ:

- Email:
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:
- Mã số thuế:

Xin được chào giá vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm như sau:

Stt	Danh mục vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Hãng sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	7	8	9

Ghi chú: Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 9.

1. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm. ..[ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

2. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Bên báo giá đồng ý cho bên yêu cầu báo giá được quyền sử dụng hoặc loại bỏ các báo giá mà không phải thông báo về lý do với đơn vị tham gia báo giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày..... tháng.....năm 2025

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƠN VỊ BÁO GIÁ
(Ký tên, đóng dấu)